



**RSM DTL Auditing**  
Connected for Success

SỞ GIAO DỊCH HỮNG KHOAN	
TP. HỒ CHÍ MINH	
Số:	30.184
Ngày:	27/8/15
Chuyến:	N.T.H
Lưu hồ sơ số:	

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ,  
Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: +848 3827 5026 | Fax: +848 3827 5027  
www.rsm.com.vn | dtico@rsm.com.vn

Số: 16.146/BCSX-DTL

## BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: **Các Cổ đông**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét bằng cân đối kế toán vào ngày 30 tháng 08 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 08 năm 2015 được lập ngày 25 tháng 08 năm 2015 của Công ty Cổ Phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (dưới đây gọi tắt là "Công ty") từ trang 04 đến trang 31 kèm theo. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 4.1 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó trình bày việc Bộ tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp, có hiệu lực từ năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ tài chính. Thông tư này yêu cầu điều chỉnh một số số liệu so sánh như được trình bày tại mục 4.22 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 08 năm 2015

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL**  
**KT-TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

  
**LƯOC THỊ VĂN**  
Giấy chứng nhận đăng ký  
hành nghề kiểm toán số 0172-2013-026-1

**KIỂM TOÁN VIÊN**



**HUỲNH THỊ NGỌC TRINH**  
Giấy chứng nhận đăng ký  
hành nghề kiểm toán số 2124-2013-026-1

g. 2015 3:48PM P2  
 TP. HỒ CHÍ MINH  
 Số: 30.185  
 Ngày: 27/8/15  
 Mẫu số B 02a - DN

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2**

Địa chỉ: H22 Đường Võ Thị Sáu, Phường Thống Nhất, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		72.755.245.344	103.250.268.823
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	(6.1)	72.755.245.344	103.250.268.823
4. Giá vốn hàng bán	11	(6.2)	39.347.234.106	56.597.943.443
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		33.408.011.238	46.652.325.380
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	(6.3)	16.212.125.529	9.067.531.828
7. Chi phí tài chính	22			7.156.716.709
<i>trong đó, chi phí lãi vay</i>	23			
8. Chi phí bán hàng	24			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(6.4)	19.220.819.140	12.638.753.233
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		30.399.317.627	35.924.387.266
11. Thu nhập khác	31		110.400.000	819.000
12. Chi phí khác	32		2.000.000	35.000.000
13. Lợi nhuận khác	40		108.400.000	(34.181.000)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		30.507.717.627	35.890.206.266
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	(6.6)	6.480.706.755	7.489.899.812
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		24.027.010.872	28.400.506.454

Đồng Nai, ngày 25 tháng 08 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRẦN THỊ KIM THU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRƯƠNG LƯU



NGUYỄN XUÂN ĐÌNH